

Bản án số: 111/2025/HS-PT

Ngày 04/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ;

Các Thẩm phán:

Ông Lê Khắc Thịnh;

Ông Huỳnh Thanh Mỹ;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 tháng 5 và ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Hồ Thị Út . Do có kháng cáo của bị cáo Hồ Thị Ú đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2024/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự.

* *Bị cáo có kháng cáo:* Họ và tên: **Hồ Thị Ú**, sinh ngày 01/01/1981, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn M và bà Đỗ Thị M1; chung sống như vợ chồng với người khác, có 01 con; tiền án, tiền sự: chưa có; tạm giữ, tạm giam: Không; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Mai T - Công ty L và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ; (Có mặt).

- Bị hại: Trần Thanh P (Tân Tài), sinh ngày 01/01/1981; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/6/2024, do đã khuya mà nhà Hồ Thị Ú bán tạp hóa, có nhiều thanh niên nói chuyện cười giỡn lớn tiếng, nên Trần Thanh

P, nhà gần đó, nói: “Giờ này còn ngồi đây cười giỡn um sùm, làm người khác ngủ không được”. Nghe vậy, mấy người bên nhà Ú im lặng. Sau đó, P và Ú xảy ra cự cãi, dùng lời lẽ khiêu khích rủ đánh nhau. P đi vào sân nhà của mình lấy khúc cây gỗ có tổng chiều dài 74,5cm cầm đi sang nhà Ú. Ú cũng cầm khúc cây gỗ dài 71 cm. P và Ú đứng đối diện cách nhau khoảng 01 mét. P giơ cây lên đánh Ú 01 cái trúng vào đỉnh đầu nên Ú cầm cây gỗ bằng tay phải đánh lại P, hướng xéo từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào vùng trán bên trái của P bị chảy máu. Sau đó, cả hai buông cây xuống đánh nhau bằng tay. P được mọi người can ngăn đưa đến Trạm y tế xã L B điều trị. Đến ngày 01/7/2024, P đến Công an xã L tố giác Hồ Thị Ú về hành vi gây thương tích. Xét thấy, có dấu hiệu tội phạm nên Công an xã L chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 06/7/2024, Trần Thanh P có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với Hồ Thị Út .

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 418/KLTTCT-TTPYĐT ngày 02/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Sẹo vết thương phần mềm trán trái, kích thước nhỏ, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thanh P tại thời điểm giám định là 03% (Ba phần trăm). Các tổn thương trên do vật tày gây ra.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 419/KLTTCT-TTPYĐT ngày 02/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ: Vùng đỉnh đầu không phát hiện dấu vết thương tích, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ Thị Ú tại thời điểm giám định là 00% (Không phần trăm).

Vật chứng thu giữ:

- 01 khúc cây gỗ có tổng chiều dài 71cm; có 01 đầu hình trụ dài 11cm, đầu còn lại có 04 cạnh vuông dài 60cm. Chiều ngang nơi rộng nhất của đoạn cạnh vuông là 3,5cm; chiều ngang nơi rộng nhất của đoạn hình trụ là 02cm; trọng lượng 400 gam là hung khí Hồ Thị Ú sử dụng gây thương tích cho Trần Thanh P.

- 01 khúc cây gỗ có tổng chiều dài 74,5cm; có nơi rộng nhất là 08cm, nơi nhỏ nhất là 1,5cm. Khúc cây gỗ có 01 cạnh có nhiều cạnh nhọn, có 01 mặt được sơn màu vàng đã cũ, trọng lượng 740 gam là khúc cây Trần Thanh P cầm khi qua nhà Ú.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh P không yêu cầu bị can Hồ Thị Ú bồi thường.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2024/HS-ST ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thị Út phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Ú 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, buộc nộp án phí.

- Ngày 03/01/2025, bị cáo Ú kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2024/HS-ST ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, với nội dung xin hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Ú bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hồ Thị Ú có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, có cung cấp được tình tiết mới bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn: Bị cáo đang trực tiếp nuôi cha, mẹ già bị bệnh nặng, anh trai (Hồ Văn C) bị bệnh tâm thần và con còn nhỏ (mới 12 tuổi) không thể tự chăm sóc bản thân (có chính quyền địa phương xác nhận).

Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho các bị cáo. Xét mức hình phạt tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; có địa chỉ rõ ràng; đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm về phần hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo Ú được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ; Thông nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng cho bị cáo và đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo nói lời sau cùng xin hưởng án treo.

- Bị hại giữ nguyên yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án cố ý gây thương tích do bị cáo Hồ Thị Ú thực hiện. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/6/2024, do đã khuya mà nhà bị cáo Ú có nhiều thanh niên nói chuyện cười giỡn lớn tiếng, nên anh P, nhà gần đó, nói: *“Giờ này còn ngồi đây cười giỡn um sùm, làm người khác ngủ không được”*. Nghe vậy, mấy người bên nhà Ú im lặng. Sau đó, P và Ú xảy ra cự cãi, dùng lời lẽ khiêu khích rủ đánh nhau. P đi vào sân nhà của mình lấy khúc cây gỗ dài 74,5cm cầm đi sang nhà Ú; Ú cũng cầm khúc cây gỗ dài 71 cm. P và Ú đứng đối diện cách nhau khoảng 01 mét. P giơ cây lên đánh Ú 01 cái trúng vào đỉnh đầu nên Ú cầm cây gỗ bằng tay phải đánh lại P, hướng xéo từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào vùng trán bên trái của P bị chảy máu, gây thương tích tỷ lệ 03%.

Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp dùng hung khí xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây tổn thương cơ thể của bị hại 03%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, nhân thân tốt, bị hại cũng có lỗi khi là cầm cây qua nhà bị cáo để đánh trước là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Ú có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp đơn xác nhận: Bị cáo đang trực tiếp nuôi cha sinh năm 1936 bị bệnh sa sút trí tuệ (lẫn)..., mẹ sinh năm

1937 bị bệnh tai biến mạch máu não, thường xuyên nằm một chỗ, không tự đi lại được..., anh trai (Hồ Văn C) bị bệnh tâm thần và con còn nhỏ (mới 12 tuổi) không thể tự chăm sóc bản thân, lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; có địa chỉ rõ ràng và có hoàn cảnh gia đình khó khăn như đã nêu trên. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cho bị cáo rèn luyện, sửa chữa để trở thành người tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Xét lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Đinh Văn H là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét lời phát biểu của người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hồ Thị Út . Sửa bản án sơ thẩm, giữ y mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo Ú được hưởng án treo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Ú phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Ú 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 04/6/2025).

Giao bị cáo Hồ Thị Ú cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm

phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Hồ Thị Ú phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Hồ Thị Ú phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo Hồ Thị Ú thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Thị Ú không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tối cao (Vụ 1);
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Hồng Ngự;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- CCTHA-DS huyện Hồng Ngự;
- UBND xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự;
- Phòng hồ sơ NV CA tỉnh ĐT;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu VT, HSVA (Châu).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phú Thọ